

Số: 252/NQ-HĐND

Tây Ninh, ngày 20 tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021 - 2025 - Nguồn ngân sách địa phương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 21**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/QH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tây Ninh 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 55/2023/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 2268/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025- Nguồn ngân sách địa phương; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung tại Điều 1, 2 của Nghị quyết số 248/NQ-HĐND ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung Điều 1 như sau:

"Tổng kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 – 2025 là **21.650,9** tỷ đồng (*tăng 800 tỷ đồng từ nguồn sản xuất kinh doanh của Tỉnh ủy so với Nghị quyết số 248/NQ-HĐND ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh*), bao gồm:

1. Vốn ngân sách cấp tỉnh 17.139,34 tỷ đồng, bao gồm: cân đối ngân sách cấp tỉnh 4.335,992 tỷ đồng; nguồn thu sử dụng đất, thuê đất 1.167,3 tỷ đồng; xổ số kiến thiết 9.109,56 tỷ đồng; nguồn tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2020 sang năm 2021 là 10,998 tỷ đồng; nguồn bội chi ngân sách địa phương 155,497 tỷ đồng; nguồn tăng thu tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2022 là 35,641 tỷ đồng; nguồn kinh phí ngân sách cấp tỉnh còn dư 7,297 tỷ đồng; Nguồn tăng thu tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2024 là 517,055 tỷ đồng; Nguồn sản xuất kinh doanh của Tỉnh ủy 1.800 tỷ đồng".

2. Điều chỉnh, bổ sung Điều 2 như sau:

"1. Số vốn đầu tư trung hạn nguồn ngân sách cấp tỉnh 17.139,34 tỷ đồng được phân bổ cho các ngành, lĩnh vực và các huyện, thị xã, thành phố như sau:

a) Phân bổ vốn cho các dự án cấp tỉnh quản lý 11.609,055 tỷ đồng, trong đó:

- Phân bổ chi tiết nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh 11.002 tỷ đồng (chuẩn bị đầu tư 100 tỷ đồng; thanh toán khối lượng đã và đang thực hiện 406,576 tỷ đồng; thực hiện dự án 10.495,424 tỷ đồng).

- Nguồn tăng thu tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2024 (chưa phân khai chi tiết) 107,055 tỷ đồng.

- Nguồn sản xuất kinh doanh của Tỉnh ủy (chưa phân khai chi tiết) 500 tỷ đồng.

b) Phân bổ mức vốn hỗ trợ mục tiêu cho từng huyện, thị xã, thành phố 5.530,285 tỷ đồng.

2. Điều chỉnh giảm (-)/tăng (+) và bổ sung chi tiết nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh, bao gồm danh mục, mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng nguồn vốn

ngân sách cấp tỉnh đã hoàn chỉnh các thủ tục đầu tư (bao gồm cập nhật thông tin điều chỉnh chủ đầu tư), chi ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội.

(Đính kèm Phụ lục I, II, III và biểu chi tiết từng ngành, lĩnh vực kèm theo Nghị quyết này)”

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa X, Kỳ họp thứ 21 thông qua và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 6 năm 2025. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo và Đài PTTH Tây Ninh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Hùng

Phụ lục I

TỔNG NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 - NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số 252/NQ-HĐND ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NGUỒN VỐN	KẾ HOẠCH TRƯỚC KHI ĐIỀU CHỈNH	ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG	KẾ HOẠCH SAU KHI ĐIỀU CHỈNH	CĂN CỨ	GHI CHÚ
	TỔNG VỐN NSDP	20.850.900	800.000	21.650.900		
I	NGÂN SÁCH CẤP TỈNH	16.339.340	800.000	17.139.340		
I.1	Cơ cấu nguồn ngân sách tỉnh	16.339.340	800.000	17.139.340		
1	Cân đối ngân sách địa phương	4.335.992		4.335.992		
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất, thuê đất	1.167.300		1.167.300		
3	Xổ số kiến thiết	9.109.560		9.109.560		
3.1	Xổ số kiến thiết (theo dự toán)	8.900.000		8.900.000		
3.2	Nguồn tăng thu XSKT năm 2020	209.560		209.560		
4	Nguồn tiết kiệm chi NS cấp tỉnh năm 2020 sang năm 2021	10.998		10.998		
5	Nguồn bồi chi NSDP	155.497		155.497		Biểu BCNSDP

STT	NGUỒN VỐN	KẾ HOẠCH TRƯỚC KHI ĐIỀU CHỈNH	ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG	KẾ HOẠCH SAU KHI ĐIỀU CHỈNH	CĂN CỨ	GHI CHÚ
6	Nguồn tăng thu tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2022	35.641		35.641		
7	Nguồn kinh phí ngân sách cấp tỉnh còn dư	7.297		7.297		
8	Nguồn tăng thu tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2024	517.055		517.055		
9	Nguồn sản xuất kinh doanh của Tỉnh ủy	1.000.000	800.000	1.800.000		
I.2	<i>Phân bổ nguồn ngân sách cấp tỉnh</i>	<i>16.339.340</i>	<i>800.000</i>	<i>17.139.340</i>		
-	Tình quản lý	10.809.055	800.000	11.609.055		Phụ lục II và các biểu phân bổ chi tiết theo ngành, lĩnh vực;
-	Hỗ trợ mục tiêu cho huyện, thị xã, thành phố	5.530.285		5.530.285		Phụ lục III
II	NGÂN SÁCH HUYỆN	4.511.560		4.511.560		
1	Cân đối ngân sách địa phương	2.485.820		2.485.820		
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất, thuê đất	2.025.740		2.025.740		

Phụ lục II

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 - NGUỒN NGÂN SÁCH CẤP TỈNH
(Kèm theo Nghị quyết số 252/NQ-HĐND ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NGÀNH, LĨNH VỰC	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2021-2025					Ghi chú
		TRƯỚC KHI ĐIỀU CHỈNH	BỔ SUNG NGUỒN VỐN	ĐIỀU CHỈNH PHÂN BỐ CHI TIẾT		SAU KHI ĐIỀU CHỈNH	
				TĂNG (+)	GIẢM (-)		
	KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG - NGUỒN NGÂN SÁCH CẤP TỈNH	16.339.340	800.000	940.000	-940.000	17.139.340	
A	TỈNH QUẢN LÝ	10.809.055	800.000	940.000	-940.000	11.609.055	
I	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ	100.000				100.000	
II	THANH TOÁN KL. ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN	406.576				406.576	
III	THỰC HIỆN ĐẦU TƯ	9.555.424	-	940.000	-	10.495.424	
I	Quốc phòng	415.842		40.000		455.842	
10	Các hoạt động kinh tế						
10.a	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản	743.160		100.000		843.160	
10.c	Giao thông	4.546.080		873.840		5.419.920	
10.l	Công nghệ thông tin	226.000		12.000		238.000	
10.o	Cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	973.697		-85.840		887.857	
V	Nguồn tăng thu tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2024 (chưa phân bổ chi tiết)	247.055			-140.000	107.055	
VI	Nguồn sản xuất kinh doanh của Tỉnh ủy (chưa phân bổ chi tiết)	500.000	800.000		-800.000	500.000	
B	HUYỆN QUẢN LÝ	5.530.285				5.530.285	

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NSDP GIAI ĐOẠN 05 NĂM 2021-2025
LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG
(Kèm theo Nghị quyết số 22-NQ-HĐND ngày 21 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh)

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư / QĐ đầu tư					Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 trước khi điều chỉnh			Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh			Ghi chú
						Số QĐ CTPD, ngày, tháng, năm ban hành	Số QĐ đầu tư, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Điều chỉnh giảm (-) /tăng (+)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Điều chỉnh giảm (-) /tăng (+)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh			
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	
A	THỰC HIỆN ĐẦU TƯ						58.804	50.000	-	-	-	40.000	40.000	40.000	40.000		
II	Phân bổ theo định mức ngành, lĩnh vực						58.804	50.000	-	-	-	40.000	40.000	40.000	40.000		
II.2	Dự án khởi công mới trong giải đoạn 05 năm 2021-2025						58.804	50.000	-	-	-	40.000	40.000	40.000	40.000		
22	Bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất xây dựng Trường bán Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Ban QLĐA ĐTXD tỉnh	huyện Tân Châu	Bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất	2025 - 2027	1483/QĐ-UBND 17/6/2025	58.804	50.000				40.000	40.000	40.000	40.000	Nguồn tăng thu tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2024	

ĐVT: Triệu đồng

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NSDP GIAI ĐOẠN 05 NĂM 2021-2025

CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ - LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, DIỆM NGHIỆP, THỦY LỢI VÀ THỦY SẢN

(Kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh)

DVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư / QĐ đầu tư						Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 trước khi điều chỉnh		Điều chỉnh giảm (-) /tăng (+)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh		Ghi chú
						Số QĐ CĐT, ngày, tháng, năm ban hành	Số QĐ đầu tư, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	
A	THỰC HIỆN ĐẦU TƯ							600.000	200.000	100.000	100.000	100.000	100.000	200.000	200.000		
I	Phân bổ theo nhiệm vụ, chương trình							600.000	200.000	100.000	100.000	100.000	100.000	200.000	200.000		
I.2	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 05 năm 2021-2025							600.000	200.000	100.000	100.000	100.000	100.000	200.000	200.000		
2	Tưới tiêu khu vực phía Tây sông Vàm Cỏ Đông giai đoạn 2 (kiến cổ hóa kênh chính, kênh cấp 1,2,3 và kênh tiêu)	BOL DA ĐTXD ngành NN&PTNT	Châu Thành, Bến cầu	17.000 ha	2023-2026	2303/QĐ-UBND ngày 20/9/2021; 1503/QĐ-UBND 17/6/2025 (đc)		600.000	200.000	100.000	100.000	100.000	100.000	200.000	200.000	Vốn NSTW là 400 tỷ	

ĐVT: Triệu đồng

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NSDP GIAI ĐOẠN 05 NĂM 2021-2025
CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ - LĨNH VỰC GIAO THÔNG

(Kèm theo Nghị quyết số 22/NQ-HBND ngày 21 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh)

ĐVT: Triệu đồng														
STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư / QĐ đầu tư					Điều chỉnh giảm (-) /tăng (+)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh		Ghi chú
						Số QĐ CTĐT, ngày, tháng, năm ban hành	Số QĐ đầu tư, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Tổng số (tất cả các nguồn vốn) chính	Ngân sách tỉnh	
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh					
A	THỰC HIỆN ĐẦU TƯ						1.469.083	1.415.884	176.160	176.160	873.840	1.440.025	1.050.000	
II	Phân bổ theo định mức ngành, lĩnh vực						1.469.083	1.415.884	176.160	176.160	873.840	1.440.025	1.050.000	
II.2	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 05 năm 2021-2025						1.469.083	1.415.884	176.160	176.160	873.840	1.440.025	1.050.000	
9	Đường Trường Hòa-Chà Lã (từ Nguyễn Văn Linh đến DT784)	Ban QLDA DTXD tỉnh	TX Hòa Thành, DMC	5,0km BTN; bmd = 15m, bmd = 16m	2022-2025	3273/QĐ-UBND ngày 01/12/2021	218.884	218.884	176.160	176.160	13.840	190.000	190.000	
18	Đường DT.781D (Đường Trung Nh. Vương - Đoạn mở mới từ QL.22B đến DT.781)	Ban QLDA DTXD tỉnh	huyện Châu Thành	Dài khoảng 6,7Km	2025-2028	1345/QĐ-UBND 10/6/2025	523.025	470.000			160.000	523.025	160.000	Bổ sung mới
19	Nâng cấp, mở rộng đường Bèi Lới (đoạn từ ngã tư Đại Đồng đến công khu du lịch núi Bà Đen)	Ban QLDA DTXD tỉnh	TPTN	Chiều dài khoảng 2,5Km	2025-2028	1482/QĐ-UBND 17/6/2025	727.174	727.000			700.000	727.000	700.000	Nguồn sản xuất kinh doanh của Tỉnh ủy

ĐVT: Triệu đồng

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NSDP GIAI ĐOẠN 05 NĂM 2021-2025
CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ - LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP THÔNG TIN
(Kèm theo Nghị quyết số 25/QLNQ-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư / QĐ đầu tư						Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 trước khi điều chỉnh				Điều chỉnh giảm (-) /tăng (+)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh		Ghi chú
						Số QĐ CTD, ngày, tháng, năm ban hành	Số QĐ đầu tư, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh				
A	THỰC HIỆN ĐẦU TƯ							49.599	41.800	25.000	25.000	25.000	12.000	37.000	37.000				
II	Phân bổ theo định mức ngành, lĩnh vực							49.599	41.800	25.000	25.000	25.000	12.000	37.000	37.000				
II.2	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 05 năm 2021-2025							49.599	41.800	25.000	25.000	25.000	12.000	37.000	37.000				
11	Nâng cấp, mở rộng hệ thống lưu trữ, sao lưu dữ liệu đảm bảo an toàn thông tin	Sở KH&CN	Trung tâm THDL, thuộc Sở TTTT	Mở rộng khả năng lưu trữ tập trung, sao lưu dự phòng dữ liệu cho các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, hệ thống thông tin Chính quyền số đến năm 2025	2025-2027	2802/QĐ-UBND ngày 01/11/2021	193/QĐ-SKHĐT 03/12/2024	27.599	22.000	15.000	15.000	15.000	7.000	22.000	22.000				
13	Xây dựng hệ thống Truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông	Sở KH&CN	Trên địa bàn tỉnh	Ứng dụng công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở	2024-2026	523/QĐ-UBND 15/3/2024	191/QĐ-SKHĐT 26/11/2024	22.000	19.800	10.000	10.000	10.000	5.000	15.000	15.000				

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NSDP GIAI ĐOẠN 05 NĂM 2021-2025

CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ - LĨNH VỰC CẤP VỐN ĐIỀU LỆ CHO CÁC NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH, QUỸ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC NGOÀI NGÂN SÁCH; CẤP BÙ LẠI SỰẤT TÍN DỤNG ƯU ĐÃI, PHÍ QUẢN LÝ; HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN; HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA THEO QUY ĐỊNH CỦA LƯẬT CỦA LƯẬT HỢP TÁC XÃ ĐỊNH CỦA LƯẬT HỢP TÁC XÃ

(Kèm theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh)

DVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư / QĐ đầu tư						Ghi chú			
						Số QĐ CTPD, ngày, tháng, năm ban hành	Số QĐ đầu tư, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 trước khi điều chỉnh			Điều chỉnh giảm (-) /tăng (+)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh	
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh
A	THỰC HIỆN ĐẦU TƯ						761.400	736.400	661.400	636.400	-85.840	575.560	550.560		
II	Phân bổ theo định mức ngành, lĩnh vực						761.400	736.400	661.400	636.400	-85.840	575.560	550.560		
II.1	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 05 năm 2021-2025						761.400	736.400	661.400	636.400	-85.840	575.560	550.560		
1	Hỗ trợ cho các dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018	Sở NN&PTNT	toàn tỉnh		2021-2025		30.000	30.000	30.000	30.000	-5.840	24.160	24.160		
2	Chi bổ sung quỹ phát triển đất	Quỹ PT đất tỉnh	toàn tỉnh		2021-2025		201.400	201.400	201.400	201.400	-130.000	71.400	71.400		

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư / QĐ đầu tư								Ghi chú	
						Số QĐ CTDĐT, ngày, tháng, năm ban hành	Số QĐ đầu tư, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 trước khi điều chỉnh		Điều chỉnh giảm (-) /tăng (+)	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh		
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Ngân sách tỉnh
4	Chi ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội	NH CSXH	toàn tỉnh		2021-2025	1306/QĐ-UBND ngày 18/6/2021		455.000	430.000	355.000	330.000	100.000	455.000	430.000	
6	Hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 theo QĐ số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020	HTX tỉnh	toàn tỉnh		2021-2025			50.000	50.000	50.000	50.000	-25.000	25.000	25.000	
7	Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ theo Nghị định 80/2021/NĐ-CP		toàn tỉnh		2021-2025			25.000	25.000	25.000	25.000	-25.000	-	-	